UBND TỈNH TIỀN GIANG
BAN CHỈ HUY PCTT VÀ TKCN

Số: /TB-PCTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Giang, ngày 14 tháng 02 năm 2024

THÔNG BÁO SỐ 55
Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang
(Từ 12 giờ ngày 13/02/2024 đến 12 giờ ngày 14/02/2024)
(Bản tin phát hình)

Stt	Vị trí điểm đo	Độ mặn cao nhất (gam/lít)	So với ngày trước (gam/lít)	So với cùng kỳ năm 2023	So với cùng kỳ năm 2016
I	**Trên Sông Tiền**				
1	Cống Vàm Giồng (xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây)	5,80	tăng 0,6 g/l	cao hơn 1,1 g/l	thấp hơn 0,2 g/l
2	Bến Đò Hòa Định (xã Hòa Định, huyện Chợ Gạo)	3,90	giảm 0,7 g/l	cao hơn 2,8 g/l	cao hơn 1,2 g/l
3	Cống Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	1,87	giảm 0,56 g/l	cao hơn 1,49 g/l	cao hơn 0,13 g/l
4	Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)	1,70	tăng 0,15 g/l	cao hơn 1,7 g/l	cao hơn 0,7 g/l
5	Công Viên Lạc Hồng (phường 1, thành phố Mỹ Tho)	1,20	tăng 0,3 g/l	cao hơn 1,2 g/l	cao hơn 0,4 g/l
6	Cầu Trường Chính Trị (xã Trung An, thành phố Mỹ Tho)	0,57	tăng 0,05 g/l	cao hơn 0,57 g/l	cao hơn 0,57 g/l
7	Cầu Xoài Hột (xã Bình Đức, huyện Châu Thành)	0,00	tương đương	tương đương	tương đương
II	**Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo**				
1	Cầu Nổi (xã Bình Đông, thị xã Gò Công)	16,80	tăng 0,5 g/l	cao hơn 7,0 g/l	cao hơn 1,1 g/l
2	Cống số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	10,43	tăng 1,71 g/l	cao hơn 6,43 g/l	thấp hơn 2,77 g/l
3	Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)	0,40	giảm 0,9 g/l	thấp hơn 3,2 g/l	thấp hơn 7,0 g/l
4	Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	1,10	tăng 0,06 g/l	thấp hơn 1,26 g/l	thấp hơn 9,1 g/l

III	**Trên Sông Hàm Luông**				
1	Mỹ Hóa Phường 7, TP Bến Tre (45km) Cách sông Tiền 29km	5,00	giảm 0,3 g/l	cao hơn 4,6 g/l	cao hơn 1,0 g/l
2	An Hiệp Xã An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre (55km) Cách sông Tiền 19km	3,00	giảm 0,3 g/l	cao hơn 2,8 g/l	cao hơn 1,5 g/l
3	Vàm Mơn Phú Sơn, Chợ lách, Bến Tre (65km) Cách sông Tiền 9km	1,10	giảm 0,3 g/l	cao hơn 1,1 g/l	cao hơn 0,9 g/l
4	Hòa Nghĩa Bến phà Tân Phú (72km) Cách sông Tiền 2km	0,10	giảm 0,1 g/l	cao hơn 0,1 g/l	tương đương
IV	**Trên Sông Vàm Cỏ Tây:**				
1	Tân An Cầu Tân An, TP Tân An (75km)	1,10	tương đương	cao hơn 0,8 g/l	thấp hơn 3,2 g/l

- Dự án ngọt hóa Gò Công:

+ Cống Xuân Hòa vận hành lấy gạn.

+ Mực nước trên kênh trục chính: từ +0,42 đến +0,44 mét.

- Dự án Bảo Định:

+ Cống Gò Cát, Bảo Định, Xoài Hột đóng.

+ Mực nước trên kênh trục chính: từ +0,50 đến +0,53 mét.

- Dự án Phú Thạnh-Phú Đông:

+ Tất cả các cống đóng ngăn mặn.

+ Mực nước trên kênh trục chính: từ -0,15 đến -0,14 mét.

- Các cống trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 1): cống Cầu Cống đóng. Cống Rạch Gầm, Phú Phong, Hai Tân, Mù U, Cái Sơn, Cây Còng, Chùa 1 vận hành tự do.

Nơi nhận:
- Sở NN&PTNT Tiền Giang;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL TG;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TPMT, TX Gò Công và TX Cai Lậy;
- Chi cục Thủy lợi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tiền Giang;

TL.TRƯỞNG BAN
CHÁNH VĂN PHÒNG

- Lưu VT.

Nguyễn Đức Thịnh